

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 576/2024/HC-PT

Ngày: 09/10/2024

V/v “Khiếu kiện quyết định hành chính,
hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý
đất đai”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Khánh;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Nam;

Bà Lê Thị Mai.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Lê - Thẩm tra viên
chính Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Minh Ngọc, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 09 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội
mở phiên tòa công khai xét xử vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số
385/2024/TLPT-HC ngày 22 tháng 8 năm 2024 về việc “*Khiếu kiện quyết định
hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”, do có kháng cáo
của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2024/HC-ST ngày
03/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11001/2024/QĐ-PT ngày 23 tháng
9 năm 2024, giữa:

*** Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn C, xã
T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị M, sinh năm 1992; địa chỉ: A
Chung cư S, phường K, quận H, thành phố Hà Nội; vắng mặt và có đơn xin xét
xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Ông Đỗ Ngọc
T - Luật sư công ty L1, thuộc Đoàn luật sư thành phố H; vắng mặt và có đơn xin
xét xử vắng mặt.

*** Người bị kiện:**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Ô P1 - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân

tỉnh B; vắng mặt và có văn bản xét xử vắng mặt.

2. Chủ tịch UBND huyện Y, tỉnh Bắc Giang và UBND huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T1 - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt và có văn bản xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch UBND tỉnh B:

1. Ông Ngô Văn X, Phó Giám đốc Sở T2; vắng mặt và có văn bản xét xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn T1, Phó Chủ tịch UBND huyện Y; vắng mặt và có văn bản xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang:

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T1 - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt và có văn bản xét xử vắng mặt.

- Bà Lê Thị S, sinh năm 1969 (vợ của ông P); địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

*** Người kháng cáo:** ông Nguyễn Văn P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Nguyễn Văn P trình bày: Thừa đất số 158, tờ bản đồ số 11 nằm trên đường ĐT.292 tại thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang mà hiện nay ông đang quản lý, sử dụng có nguồn gốc là của chị gái ông là bà Nguyễn Thị L. Năm 2004, bà L được UBND huyện Y cấp GCNQSDĐ với tổng diện tích là 150m² (trong đó có 100m² đất ở và 50m² đất thuộc quy hoạch hành lang giao thông). Năm 2011, bà L đã tặng cho ông toàn bộ diện tích đất nêu trên. Mặc dù, diện tích đất mà gia đình ông đang quản lý, sử dụng là 150m², nhưng khi UBND huyện Y cấp GCNQSDĐ cho ông lại không ghi nhận 50m² đất thuộc quy hoạch hành lang giao thông mà chỉ ghi 100m² đất ở (thể hiện tại trang 3, mục III của GCNQSDĐ). Từ sau khi được cấp GCNQSDĐ gia đình ông vẫn tiếp tục quản lý, sử dụng đối với toàn bộ diện tích 150m² nêu trên.

Tháng 03/2022, UBND huyện Y thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp đường ĐT.292 đoạn từ cầu B đến thị trấn P qua địa bàn xã T. Theo đó, gia đình ông bị UBND huyện Y lấy đi một phần diện tích đất là 12m² để thực hiện Dự án. Tuy nhiên, UBND huyện Y khi lấy đất làm đường đã không thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai đối với gia đình ông. Cụ thể: UBND huyện Y đã không thực hiện việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản trên đất khi thu hồi đất.

Không đồng ý với hành vi này, ngày 08/4/2022 ông nộp đơn khiếu nại lần đầu đến Chủ tịch UBND huyện Y với nội dung: Khiếu nại hành vi hành chính của Chủ tịch UBND huyện Y trong việc thu hồi đất, bồi thường về đất và tài sản trên đất khi thu hồi không đúng quy định của pháp luật.

Ngày 03/11/2022, ông nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 4468/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện Y đề ngày 26/10/2022 với nội dung: Việc ông khiếu nại hành vi hành chính của Chủ tịch UBND huyện Y thế là sai toàn bộ; việc ông yêu cầu bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất bị thu hồi (12m²) là không có căn cứ thực hiện.

Không đồng ý với quyết định này, ngày 19/11/2022 ông nộp đơn khiếu nại lần hai đến Chủ tịch UBND tỉnh B với nội dung: Khiếu nại Quyết định số 4468/QĐ-UBND vì quyết định này hoàn toàn không đúng quy định của pháp luật về đất đai, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông.

Ngày 06/4/2023, ông nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 509/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh B đề ngày 05/4/2023 với nội dung: Thống nhất với quyết định 4468/QĐ-UBND, ngày 26/10/2022 của Chủ tịch UBND huyện Y về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông.

Không nhất trí với kết quả giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện Y và Chủ tịch UBND tỉnh B, ông khởi kiện vụ án hành chính đến Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đề nghị:

- Hủy Quyết định số 4468/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 về giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND huyện Y;

- Hủy Quyết định số 509/QĐ-UBND, ngày 05/04/2023 về giải quyết khiếu nại lần 2 của Chủ tịch UBND tỉnh B;

- Hủy Kết luận thanh tra số 263/KL-UBND, ngày 14/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện Y.

- Buộc Chủ tịch UBND huyện Y thực hiện việc thu hồi đất và bồi thường hỗ trợ về đất và tài sản trên đất cho ông theo đúng quy định của pháp luật.

Người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện Y và UBND huyện Y do ông Nguyễn Văn T1 là người đại diện theo ủy quyền đã trình bày:

+ Về trình tự và thẩm quyền giải quyết vụ việc:

Việc ông Nguyễn Văn P khiếu nại hành vi hành chính của Chủ tịch UBND huyện Y về việc đã lấy đất của gia đình ông để mở rộng đường tỉnh lộ 292 đi qua xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang nhưng chưa đền bù tiền.

Ngày 26/10/2022, Chủ tịch UBND huyện Y có Quyết định số 4468/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn P, trú tại thôn C, xã T, huyện Y (lần đầu).

Việc Chủ tịch UBND huyện giải quyết khiếu nại tại Quyết định số 4468/QĐ-UBND, ngày 26/10/2022 là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định Luật khiếu nại năm 2011; khoản 2, Điều 204 Luật đất đai năm 2013.

+ Về nội dung vụ việc:

Thực hiện Quyết định số 2458/QĐ-UBND, ngày 10/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án: Cải tạo, nâng

cấp ĐT.292 (đoạn từ cầu B đến thị trấn P), huyện Y, tỉnh Bắc Giang. UBND huyện Y xây dựng Kế hoạch số 36/KH- UBND, ngày 30/8/2021 về việc thu hồi đất, bồi thường GPMB để thực hiện Dự án: Cải tạo, nâng cấp ĐT.292, (đoạn từ cầu B đến thị trấn P), huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Trong quá trình triển khai điều tra, khảo sát:

- Ngày 30/8/2021, UBND huyện Y có Thông báo số 14/TB-UBND thu hồi đất để thực hiện Dự án cải tạo nâng cấp đường tỉnh 292 đoạn từ cầu B đến thị trấn P.

- Ngày 12/01/2022, Chủ tịch UBND huyện Y có Thông báo số 4/TB-UBND giải tỏa hành lang giao thông phục vụ thi công Dự án cải tạo nâng cấp đường tỉnh 292 đoạn từ cầu B đến thị trấn P.

- Ngày 14/01/2022, UBND huyện Y có Kế hoạch số 6/KH-UBND đảm bảo an ninh trật tự trong việc thi công Dự án cải tạo nâng cấp đường tỉnh 292 đoạn từ cầu B đến thị trấn P.

- Ngày 24/02/2022, Chủ tịch UBND huyện Y có Thông báo số 9/TB-UBND giải tỏa hành lang giao thông phục vụ thi công Dự án cải tạo nâng cấp đường tỉnh 292 đoạn từ cầu B đến thị trấn P.

- Ngày 09/3/2022, UBND xã T lập biên bản xác định diện tích thực tế thực hiện kế hoạch bảo vệ thi công đối với hộ ông P, trong đó xác định diện tích bảo vệ thi công làm đường là 12m².

+ Kiểm tra hồ sơ, tài liệu có liên quan đến quyền sử dụng đất của hộ ông Nguyễn Văn P (vợ là bà Lê Thị S) thôn C, xã T thì thấy:

Hồ sơ cấp Giấy CNQSDĐ cho gia đình ông Nguyễn Văn P (vợ là bà Lê Thị S) năm 2011 gồm: Hợp đồng tặng cho QSDĐ được lập giữa vợ chồng ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị L) với vợ chồng ông Nguyễn Văn P, bà Lê Thị S; diện tích đất tặng cho là 150m², (trong đó 100m² đất ở; 50m² đất HLGT); Hợp đồng tặng cho QSDĐ được UBND xã T chứng thực ngày 19/02/2011; Đơn đề nghị cấp Giấy CNQSDĐ, ngày 19/02/2011 đã ghi: Tờ bản đồ số 11, thửa 518; địa chỉ tại: Thôn C; diện tích: 150m², (gồm 100m² đất ở - hình thức sử dụng riêng và 50m² HLGT - hình thức sử dụng chung), được UBND xã T ký xác nhận, đóng dấu ngày 25/02/2011. Gia đình ông P được UBND huyện Y cấp Giấy CNQSDĐ tại Quyết định số 430/QĐ-UBND, ngày 20/5/2011, diện tích đất được cấp Giấy CNQSDĐ là 100m² đất ở, không ghi đất HLGT ghi trên Giấy CNQSDĐ, có số seri BG 182929, số vào sổ cấp Giấy CNQSDĐ CH00117.

Như vậy, năm 2011, khi vợ chồng ông P, bà S nhận tặng cho QSDĐ từ vợ chồng bà L, ông Đ1 thì vợ chồng ông P, bà S đã không được cấp đất HLGT vào Giấy CNQSDĐ là hoàn toàn đúng quy định pháp luật.

Năm 2021, trong quá trình triển khai thực hiện một số Dự án mở rộng đường trên địa bàn huyện có một số hộ dân có ý kiến liên quan đến diện tích đất hành lang ghi trong GCNQSDĐ, Chủ tịch UBND huyện Y đã thành lập Đoàn thanh tra tiến hành kiểm tra, xem xét việc cấp GCNQSDĐ cho các hộ dân. Trên cơ sở báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn thanh tra, ngày 14/12/2021 Chủ tịch UBND huyện

Y ban hành Kết luận số 263/KL-UBND về công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân kết luận: “Việc cấp 39 GCNQSDĐ có ghi phần diện tích đất hành lang giao thông tạm giao và lâu dài, hình thức sử dụng đất hành lang (sử dụng riêng) cho các hộ gia đình là không đúng quy định của Luật đất đai qua các thời kỳ”.

Trên cơ sở kết quả xác minh, ngày 26/10/2022, Chủ tịch UBND huyện Y ban hành Quyết định số 4468/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn P, trú tại thôn C, xã T, huyện Y, (lần đầu).

Diện tích đất 12m² ông P đang khiếu nại là đất HLGTT, không đủ điều kiện để được cấp GCNQSDĐ, nên ông P không đủ điều kiện để được bồi thường tiền theo quy định tại khoản 4, Điều 82 Luật đất đai; về tài sản được tạo lập trên đất HLGTT là không đúng quy định, nên cũng không được bồi thường tiền theo quy định tại khoản 2, Điều 92 Luật đất đai. Khiếu nại của ông Nguyễn Văn P là khiếu nại sai.

Việc Chủ tịch UBND huyện Y chỉ đạo thành lập Đoàn thanh tra, tiến hành thanh tra công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục của Luật thanh tra năm 2010, Nghị định số 86/NĐ-CP, ngày 22/9/2011 của Chính phủ và Thông tư số 05/2014/TT-TTCT, ngày 16/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động, quan hệ công tác của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra.

Quyết định số 4468/QĐ-UBND, ngày 26/10/2022 của Chủ tịch UBND huyện Y về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn P, trú tại thôn C, xã T, huyện Y, (lần đầu) là đúng quy định của pháp luật về khiếu nại, đất đai và các quy định khác có liên quan. Kết luận số 263/KL-UBND, ngày 14/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện Y về công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân được tiến hành đúng quy định của Luật thanh tra.

Việc ông Nguyễn Văn P đề nghị Toà án tuyên hủy Quyết định số 4468/QĐ-UBND, ngày 26/10/2022 và hủy Kết luận số 263/KL-UBND, ngày 14/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện Y không có căn cứ pháp luật.

Đề nghị Toà nhân dân tỉnh Bắc Giang: Bác đơn yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P

Người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh B do ông Lê Ô P1 - Phó Chủ tịch là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

+ Về trình tự và thẩm quyền giải quyết vụ việc:

Ngày 26/10/2022, Chủ tịch UBND huyện Y có Quyết định số 4468/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn P, trú tại thôn C, xã T, huyện Y (lần đầu). Không nhất trí, ông Nguyễn Văn P có đơn khiếu nại gửi tới Chủ tịch UBND tỉnh B. Chủ tịch UBND tỉnh B đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T2 xác minh, đối thoại với công dân theo quy định, kết luận và đề xuất biện pháp giải quyết.

Ngày 05/4/2023, Chủ tịch UBND tỉnh B đã có Quyết định số 509/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn P, trú tại thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (lần hai).

Như vậy, Chủ tịch UBND tỉnh B giải quyết khiếu nại tại Quyết định số 509/QĐ-UBND, ngày 05/4/2023 là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2, Điều 21; đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại các điều 36, 37, 38, 39, 40 Luật khiếu nại năm 2011; khoản 2 Điều 204 Luật đất đai năm 2013.

+ Về nội dung vụ việc:

Thực hiện Quyết định số 2458/QĐ-UBND, ngày 10/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 292 (đoạn từ cầu B đến thị trấn P), huyện Y, tỉnh Bắc Giang (sau đây gọi tắt là Dự án); UBND huyện Y xây dựng Kế hoạch số 36/KH-UBND, ngày 30/8/2021 về việc thu hồi đất, bồi thường GPMB để thực hiện Dự án.

Ngày 30/8/2021, UBND huyện Y có Thông báo số 14/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án, trong đó có diện tích dự kiến thu hồi của hộ gia đình ông P là 13,2m² đất HLGT thuộc thửa đất số 264, tờ bản đồ số 7, diện tích 119,6m², loại đất: đất ở nông thôn (ONT) tại thôn C, xã T (theo bản đồ địa chính năm 2015). Không đồng ý, ông P có đơn đề nghị xem xét bồi thường diện tích đất HLGT gửi UBND huyện Y.

Ngày 09/3/2022, UBND xã T lập biên bản xác định diện tích thực tế thực hiện kế hoạch bảo vệ thi công đối với hộ ông P, trong đó xác định diện tích bảo vệ thi công làm đường là 12m² đất hành lang giao thông.

Không nhất trí, ông P có đơn khiếu nại hành vi hành chính của UBND huyện Y vì ông P cho rằng: Khi thực hiện Dự án, UBND huyện Y đã không có quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích gia đình ông P đang sử dụng.

Chủ tịch UBND huyện Y đã thành lập Tổ xác minh, tham mưu, đề xuất biện pháp giải quyết khiếu nại của ông P.

Trên cơ sở báo cáo xác minh, đề xuất của Tổ xác minh, ngày 26/10/2022, Chủ tịch UBND huyện Y có Quyết định số 4468/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn P, trú tại thôn C, xã T, huyện Y, (lần đầu) trong đó có nội dung: *“Giữ nguyên hành vi hành chính của Chủ tịch UBND huyện Y về việc chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND xã T thực hiện Thông báo thu hồi đất, bảo vệ thi công làm đường vào 12,0m² đất HLGT tiếp giáp thửa đất số 518, tờ bản đồ số 11, diện tích 100m² đất ở hộ ông P đã được cấp giấy CNQSD đất năm 2011 để mở rộng đường tỉnh 292”*.

Không nhất trí, ông P có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND tỉnh B.

Qua xác minh thấy như sau:

- Thửa đất hộ ông P đang sử dụng có nguồn gốc do nhận tặng cho quyền sử dụng đất của vợ chồng chị gái ông P là bà Nguyễn Thị L (chồng là ông Nguyễn Văn Đ1), được UBND huyện Y cấp Giấy CNQSDĐ ngày 29/6/2004 tại thửa đất

số 518, tờ bản đồ số 11, diện tích 150m² (trong đó: 100m² đất ở - lâu dài; 50m² đất HLGT - lâu dài).

Năm 2011, vợ chồng bà L, ông Đ1 lập Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên cho vợ chồng ông P. Ngày 20/5/2011, UBND huyện Y cấp Giấy CNQSDĐ cho gia đình ông P với diện tích 100m² đất ở, không cấp diện tích đất HLGT nêu trên (theo bản đồ địa chính xã T đo đạc năm 2015 diện tích đất ông P đang sử dụng thể hiện là 119,6m²; hộ ông P chưa được cấp đổi lại Giấy CNQSDĐ theo diện tích trên bản đồ địa chính).

- Diện tích đất 12m² (tại Thông báo của UBND huyện Y hộ ông P bị thu hồi diện tích 13,2m² đất HLGT, nhưng qua xác định diện tích thực tế bị ảnh hưởng bởi làm đường là 12m²) UBND huyện Y lấy làm đường thuộc đất HLGT, gia đình ông P không đủ điều kiện để được cấp Giấy CNQSDĐ đối với phần đất HLGT, nên ông P không đủ điều kiện để được bồi thường theo quy định tại khoản 4, Điều 82 Luật đất đai. Về tài sản được tạo lập trên đất HLGT không đúng quy định, nên không ông P cũng được bồi thường tiền theo quy định tại khoản 2, Điều 92 Luật đất đai. Khiếu nại của ông Nguyễn Văn P là khiếu nại sai.

- Việc ông Nguyễn Văn P đề nghị bồi thường 12m² đất HLGT với giá đất ở và đề nghị bồi thường tài sản là cây trồng trên đất HLGT là không có cơ sở giải quyết.

- Giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện Y đối với ông Nguyễn Văn P thể hiện tại Quyết định số 4468/QĐ-UBND, ngày 26/10/2022 là đúng quy định của pháp luật. Mặc dù quyết định giải quyết chưa viện dẫn đầy đủ điều khoản cụ thể theo quy định tại điểm e, khoản 2, Điều 31 Luật khiếu nại năm 2011, tuy nhiên, không làm thay đổi bản chất nội dung giải quyết vụ việc.

Việc Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 509/QĐ-UBND, ngày 05/4/2023 là căn cứ vào Hồ sơ tài liệu thu thập được và các quy định của pháp luật gồm: Khoản 4, Điều 82; khoản 2, Điều 92; Điều 204 Luật đất đai năm 2013; Điều 21, điểm e, khoản 2, Điều 31 Luật khiếu nại năm 2011.

Chủ tịch UBND tỉnh B đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại với nội dung: Thống nhất với giải quyết của Chủ tịch UBND huyện Y tại Quyết định số 4468/QĐ-UBND, ngày 26/10/2022 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn P, trú tại thôn C, xã T, huyện Y (lần đầu).

- Quyết định số 509/QĐ-UBND, ngày 05/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn P, trú tại thôn C, xã T, huyện Y (lần hai) là đúng quy định của pháp luật về khiếu nại, đất đai và các quy định khác có liên quan.

- Việc ông Nguyễn Văn P đề nghị Toà án tuyên huỷ Quyết định số 509/QĐ-UBND, ngày 05/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh là không có căn cứ pháp luật.

+ Quan điểm của người bị kiện: Đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang: Bác đơn yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị S trình bày: Bà là vợ ông P, bà thống nhất với ý kiến của người khởi kiện là ông Nguyễn Văn P đã trình bày, không bổ sung gì thêm, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2024/HC-ST ngày 03/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 3, khoản 4 Điều 32; Điều 116; Điều 193; Điều 204; Điều 205; Điều 206; khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; khoản 2 Điều 36 Luật đất đai năm 1993; khoản 1 Điều 75; khoản 2, khoản 4 Điều 82; khoản 3, Điều 157 Luật đất đai năm 2013; Điều 26; Điều 27; Điều 28; Điều 36; khoản 1, khoản 4 Điều 37; khoản 3 Điều 38; Điều 39 Luật thanh tra năm 2010; Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P về việc đề nghị Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 4468/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 về giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND huyện Y;

- Hủy Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 về giải quyết khiếu nại lần 2 của Chủ tịch UBND tỉnh B;

- Hủy kết luận thanh tra số 263/KL-UBND ngày 14/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện Y.

- Buộc Chủ tịch UBND huyện Y thực hiện việc thu hồi đất và bồi thường hỗ trợ về đất và tài sản trên đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/6/2024, người khởi kiện là ông Nguyễn Văn P có đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người khởi kiện ông Nguyễn Văn P, người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn P vắng mặt và có văn bản ghi ý kiến: giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông, hủy Quyết định số 4468/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 về giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND huyện Y; hủy Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 về giải quyết khiếu nại lần 2 của Chủ tịch UBND tỉnh B; hủy kết luận thanh tra số 263/KL-UBND ngày 14/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện Y và buộc Chủ tịch UBND huyện Y thực hiện việc thu hồi đất và bồi thường hỗ trợ về đất và tài sản trên đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

Người bị kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện vắng mặt và có văn bản ghi ý kiến: giữ nguyên quan điểm như ở Tòa án cấp sơ thẩm, đề nghị bác kháng cáo của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn P, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Sau khi xét xử sơ thẩm, người khởi kiện ông Nguyễn Văn P có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 204, 205, 206, 209 Luật Tố tụng hành chính nên kháng cáo là hợp pháp, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện, người bị kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện và người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện, người bị kiện cũng như một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt nhưng có văn bản xét xử vắng mặt hoặc đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy đủ điều kiện để tiếp tục xét xử vụ án như đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[1.3] Về đối tượng khởi kiện, theo đơn khởi kiện nộp ngày 06/10/2023, ông Nguyễn Văn P khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 4468/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 về giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND huyện Y; hủy Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 về giải quyết khiếu nại lần 2 của Chủ tịch UBND tỉnh B và buộc Chủ tịch UBND huyện Y thực hiện việc thu hồi đất và bồi thường hỗ trợ về đất và tài sản trên đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai. Đây là các quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của ông P. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quyết định hành chính, hành vi hành chính nêu trên là đối tượng khởi kiện và đã thụ lý, giải quyết trong vụ án là đúng, phù hợp với các quy định tại khoản 1 Điều 30; các khoản 3, 4 Điều 32; các khoản 1, 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính năm 2015. Đối với yêu cầu của người khởi kiện ông Nguyễn Văn P yêu cầu Tòa án hủy kết luận thanh tra số 263/KL-UBND ngày 14/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện Y. Đây không phải là quyết định hành chính; việc Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý và bác nội dung yêu cầu này của ông P là chưa đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

[1.4] Về thời hiệu khởi kiện, Tòa án cấp sơ thẩm xác định việc khởi kiện của ông Nguyễn Văn P bảo đảm yêu cầu về thời hiệu là chính xác, phù hợp với quy định tại Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Văn P, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[2.1]. Đối với yêu cầu hủy Kết luận thanh tra số 263/KL-UBND, ngày 14/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện Y:

- Xét nguồn gốc đất của ông Nguyễn Văn P:

Ngày 29/6/20004, UBND huyện Y cấp GCNQSDĐ cho hộ bà Nguyễn Thị L (chị gái ông P) thửa đất số 518, với diện tích 150m² (trong đó 100m² đất ở và 50m² đất HLGT). Đến năm 2011, bà L tặng cho ông P toàn bộ diện tích đất nêu trên.

Tại Đơn xin đề nghị cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 19/02/2011 của hộ ông P ghi: *Tờ bản đồ số 11, thửa số 518; địa chỉ: thôn C; diện tích: 150m² (trong đó 100m² đất ở và 50m² đất HLGT); sử dụng riêng: 100m², sử dụng chung: 50m²; thời hạn sử dụng: lâu dài.*

Đơn của ông P đã được UBND xã T và Văn phòng ĐKĐĐ huyện Y xác nhận có nội dung: Hồ sơ đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ theo quy định của Luật Đất đai năm 2003 diện tích được cấp là 100m² đất ở; 50m² đất HLGT. Tuy nhiên, ngày 30/5/2011, UBND huyện Y cấp GCNQSDĐ cho hộ ông P tại thửa số 518. Diện tích 100m² đất ở, không ghi phần diện tích đất HLGT vào GCNQSDĐ. Sau khi được cấp GCNQSDĐ, ông P không có ý kiến khiếu nại gì và tiếp tục quản lý, sử dụng đối với toàn bộ diện tích 150m² đất nêu trên.

- Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành Kết luận thanh tra số 263/KL-UBND:

Thực hiện Quyết định số 2458/QĐ-UBND, ngày 10/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án: Cải tạo, nâng cấp ĐT.292 (đoạn từ cầu B đến thị trấn P), huyện Y, tỉnh Bắc Giang. UBND huyện Y xây dựng Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 30/8/2021 về việc thu hồi đất, bồi thường GPMB để thực hiện Dự án: Cải tạo, nâng cấp ĐT.292 (đoạn từ cầu B đến thị trấn P), huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Trong quá trình triển khai thực hiện dự án do có một số hộ dân có ý kiến liên quan đến diện tích đất hành lang ghi trong GCNQSDĐ. Chủ tịch UBND huyện Y đã thành lập Đoàn thanh tra tiến hành kiểm tra, xem xét việc cấp GCNQSDĐ cho các hộ dân (trong đó có hộ ông P). Ngày 14/12/2021, Chủ tịch UBND huyện Y đã ban hành kết luận số 263/KL-UBND với nội dung: *“Đối với xã T;...Việc cấp 13 GCNQSDĐ không ghi phần diện tích đất hành lang giao thông là đảm bảo đúng quy định của Luật Đất đai năm 1993, 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai”* (trong danh sách kèm theo Báo cáo của Đoàn Thanh tra tại số thứ tự 07 có GCNQSDĐ của hộ ông P).

Về hình thức, việc ban hành kết luận thanh tra của Chủ tịch UBND huyện Y đúng quy định. Về nội dung của kết luận liên quan đến việc chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn một số xã, thị trấn trong đó có xã T. Tại kết luận có đề cập các biện pháp xử lý, trong đó giao cho Chủ tịch UBND xã T phối hợp Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp lại GCNQSDĐ cho các hộ gia đình, cá nhân theo đúng quy định của pháp luật đất đai, không làm

ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của các hộ gia đình, cá nhân (trong đó có hộ ông P). Do đó, đây không phải là quyết định hành chính. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý và bác nội dung yêu cầu này của ông P là chưa đúng quy định của Luật tổ tụng hành chính. Tuy nhiên, do hình thức và nội dung Kết luận thanh tra không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của hộ gia đình ông P nên ông P không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy kết luận trên.

[2.2]. Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 4468/QĐ-UBND, ngày 26/10/2022 về giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND huyện Y:

- Về thẩm quyền ban hành Quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 18 của Luật khiếu nại năm 2011, Chủ tịch UBND huyện Y, Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 4468/QĐ-UBND, ngày 26/10/2022 là đúng thẩm quyền.

- Về nội dung của Quyết định: Căn cứ khoản 1, Điều 75, các khoản 2, 4, Điều 82 Luật đất đai 2013 thì phần diện tích 12m² phần đất thuộc hành lang giao thông nên không đủ điều kiện được bồi thường tiền khi UBND huyện Y thu hồi đất để thực hiện Dự án, do vậy UBND huyện Y không lập phương án thu hồi đất, không bồi thường tiền cho ông P đối với phần diện tích 12m² đất hành lang giao thông là đúng quy định của pháp luật. Về các tài sản được ông P tạo lập trên đất HLGTT là không đúng quy định, nên ông P không được bồi thường tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Luật đất đai.

Khiếu nại của ông Nguyễn Văn P là khiếu nại sai. Việc Chủ tịch UBND huyện Y ban hành Quyết định số 4468/QĐ-UBND, ngày 26/10/2022 giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn P là đúng quy định của pháp luật. Mặc dù quyết định giải quyết chưa viện dẫn đầy đủ điều khoản cụ thể theo quy định tại điểm e, khoản 2, Điều 31 Luật khiếu nại năm 2011, tuy nhiên, nội dung này không làm thay đổi bản chất nội dung giải quyết vụ việc.

Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của ông P là có căn cứ pháp luật.

[2.3]. Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 về giải quyết khiếu nại lần 2 của Chủ tịch UBND tỉnh B:

- Về thẩm quyền ban hành Quyết định: Căn cứ khoản 2 Điều 21 của Luật khiếu nại năm 2011, Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 4468/QĐ-UBND, ngày 26/10/2022 về việc giải quyết khiếu nại lần 2 đối với ông P là đúng thẩm quyền.

- Về nội dung của Quyết định: Như đã phân tích ở phần trên, diện tích 12m² phần đất thuộc hành lang giao thông không đủ điều kiện được bồi thường tiền khi UBND huyện Y thu hồi đất để thực hiện Dự án, do vậy UBND huyện Y không lập phương án thu hồi đất, không bồi thường tiền cho ông P đối với phần diện tích 12m² đất hành lang giao thông và các tài sản trên đất là đúng quy định của pháp luật.

Do vậy, Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 4468/QĐ-UBND, ngày 26/10/2022 về việc giải quyết khiếu nại lần 2 đối với ông P là đúng quy định

của pháp luật.

[2.4]. Đối với yêu cầu buộc Chủ tịch UBND huyện Y thực hiện việc thu hồi đất và bồi thường hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của ông Nguyễn Văn P.

Từ những lập luận tại phần trên, căn cứ khoản 3, Điều 157 của Luật đất đai năm 2013; điểm a, khoản 4, Điều 56 Nghị định 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đất đai, việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng của UBND huyện Y đối với 12m² đất hành lang giao thông mà gia đình ông Nguyễn Văn P quản lý đã được tiến hành đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và có căn cứ pháp luật, việc ông P khởi kiện yêu cầu Chủ tịch UBND huyện Y thực hiện việc thu hồi đất và bồi thường hỗ trợ về đất và tài sản trên đất cho ông P là không đúng đối tượng, Chủ tịch UBND huyện Y không có thẩm quyền thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của ông Nguyễn Văn P là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3]. Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn P, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[4] Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo, ông Nguyễn Văn P phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính, bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Văn P; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2024/HC-ST ngày 03/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

2. Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ông Nguyễn Văn P phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001354 ngày 28/6/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

*** Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án, P.LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Đình Khánh

